

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày 23-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 11/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 25/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc V**, sinh năm 1997, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Ng và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 2000; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Doãn Lê H, sinh năm 2000; nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc V là đối tượng thường hay sử dụng ma túy. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, V điều khiển xe máy biển số 47AB-307.xx của chị Nguyễn Thị Phương Th (là em gái của V) đi từ nhà đến ngã ba xã E, huyện K gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mang khẩu trang và đội mũ bảo hiểm mua với số tiền 300.000 đồng thì được người đàn ông này đồng ý và đưa cho V 01 gói nylon bên trong có chứa các cục chất tinh thể màu trắng, Nguyễn Ngọc V cầm ma túy trên tay trái điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến ngã ba cây dừa thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk thì gặp bạn là Nguyễn Chí C và Hoàng Doãn Lê H (là bạn của C) thì V dừng xe lại nói chuyện. Trong lúc đang đứng nói chuyện thì bị lực lượng Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang trên tay trái của V có gói nylon bên trong có chứa các cục chất rắn màu trắng, V khai nhận đó là ma túy đá.

Vật chứng cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã B thu giữ gồm: 01 gói nylon bên trong chứa các cục chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 xe máy biển số 47AB-307-xx.

Tại bản kết luận giám định số 1097/GĐMT-PC09 ngày 03/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói giấy nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1440gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSBH ngày 10/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk truy tố Nguyễn Ngọc V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước và nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo bị cáo Nguyễn Ngọc V đã tàng trữ khối lượng 0,1440 gam ma túy loại Methamphetamine. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và

đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc V mức án từ **15** đến **18** tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy qua giám định mẫu vật còn lại là 01 phong bì ghi “Công an tỉnh Đắk Lắk, số.../..., kính gửi: mẫu vật còn lại sau giám định: Vụ Nguyễn Ngọc V” đã được niêm phong có chữ ký ghi tên: Lê Khắc Ng (01 chữ ký); Nguyễn Lê Mai Ph (01 chữ ký) và đóng 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk trên mép bì niêm phong (bên trong có 0,1000 gam Methamphetamine và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu). Tuyên trả 01 xe máy biển số 47AB-307.xx số máy VDEJQ139FMB 004109, số khung RPEKCB2PEPA 004109 cho chị Nguyễn Thị Phương Th.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng. Bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc V khai nhận: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/12/2019, bị cáo mua ma túy dạng ma túy đá của một người đàn ông (hiện chưa biết nhân thân, lai lịch) ở khu xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với giá 300.000 đồng về sử dụng, đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày sau khi trên đường về tới ngã ba cây dừa thuộc Phường Đ, thị xã B,

tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi mà bị cáo Nguyễn Ngọc V mua ma túy có khối lượng 0,1440gam, loại Methamphetamine cất giấu mục đích để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

*...
c) Heroine, Cocaine, Menthamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;
...”*

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo phải nhận thức được rằng các loại chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến gia đình và chính bản thân của bị cáo. Song do bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định

để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo; về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản, không có nguồn thu nhập, mục đích mua ma túy về để sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi bán ma túy của người đàn ông khu vực xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đã có công văn số 161/CV-CSĐT ngày 04/02/2020 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk để phối hợp xác minh làm rõ xử lý theo thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Đối với số lượng ma túy qua giám định mẫu vật còn lại là 01 phong bì ghi “Công an tỉnh Đắk Lắk, số.../..., kính gửi: mẫu vật còn lại sau giám định: Vụ Nguyễn Ngọc V” đã được niêm phong có chữ ký ghi tên: Lê Khắc Ng (01 chữ ký); Nguyễn Lê Mai Ph (01 chữ ký) và đóng 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk trên mép bì niêm phong (bên trong có 0,1000 gam Methamphetamine và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10.2] Đối với 01 xe máy biển số 47AB-307.xx số máy VDEJQ139FMB 004109, số khung RPEKCB2PEPA 004109 thu giữ của bị cáo, qua xác minh đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Phương Th, chị Th không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho chị Th là chủ sở hữu nhận sử dụng là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc V: 01 năm 03 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2019.

*** Về xử lý vật chứng:** *Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy với 01 phong bì ghi “Công an tỉnh Đắk Lắk, số.../..., kính gửi: mẫu vật còn lại sau giám định: Vụ Nguyễn Ngọc V” đã được niêm phong có chữ ký ghi tên: Lê Khắc Ng (01 chữ ký); Nguyễn Lê Mai Ph (01 chữ ký) và đóng 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk trên mép bì niêm phong (bên trong có 0,1000 gam Methamphetamine và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu).

Tuyên trả cho chị Nguyễn Thị Phương Th 01 xe máy biển số 47AB-307.xx số máy VDEJQ139FMB 004109, số khung RPEKCB2PEPA 004109.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk).

*** Về án phí:** *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, TA.

Nguyễn Văn Anh